TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: 85/2024/DS-ST.
Ngày: 02/8/2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Thanh Sang**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Dũng**

2. Ông **Nguyễn Tấn Lập**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Bà **Trần Phương Thúy** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 285/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2023 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 06 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2024/QĐ - HPT ngày 12/7/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng N**; địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, Phường Thành Công,Tp H.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng N là ông **Phạm Toàn V**, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông **Vũ Văn C** – Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Hòn Đất theo Giấy uỷ quyền số 64/GUQ-NHNo.HĐ ngày 28/8/2023 (Có mặt).

***2 Bị đơn*:**

2.1 Bà **Phạm Thị Đ**, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp Lình Huỳnh, xã Lình Huỳnh, huyện H, tỉnh K (Vắng mặt).

2.2 Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp Lình Huỳnh, xã Lình Huỳnh, huyện H, tỉnh K (Vắng mặt).

3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông **Danh T**, sinh năm 1986; địa chỉ: tổ 6, ấp Lình Huỳnh, xã Lình Huỳnh, huyện H, tỉnh K (Vắng mặt).

3.2 Bà **Trần Thị Mỹ Hoàng L**, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp Lình Huỳnh, xã Lình Huỳnh, huyện H, tỉnh K (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.3 Ông **Chao Văn D**, sinh năm 1978**;** địa chỉ: ấp Lình Huỳnh, xã Lình Huỳnh, huyện H, tỉnh K (Có mặt).

3.4 Bà **Trần Thị Thuý H**, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp Lình Huỳnh, xã Lình Huỳnh, huyện H, tỉnh K (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2023 và tại phiên tòa người đại diện tham gia tố tụng của Ngân hàng N là ông Vũ Văn Cương trình bày như sau:*

Vào ngày 04/10/2017 Ngân hàng N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với bà Phạm Thị Đ có ký Hợp đồng tín dụng số 7706-LAV-2017003221 để vay của Ngân hàng số tiền gốc là 450.000.000 đồng, mục đích vay là để sửa chữa tàu cá, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất vay là 12%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn, trả lãi theo kỳ 03 tháng 01 lần và thời hạn trả nợ cuối cùng kết thúc vào ngày 03/10/2022.

Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán trên bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T đã chấp cho Ngân hàng các tài sản gồm:

Tài sản 01: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 5, tờ bản đồ số 90-2016, diện tích 353,8m^2; đất toạ lạc tại: ấp Lình Huỳnh, xã Lình Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI 598498 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 27/6/2017 đứng tên bà Phạm Thị Đ. Việc thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên giữa

Ngân hàng với bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T được thể hiện tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 7706-LCL-201701276 ngày 04/10/2017 và đã được chứng nhận việc thế chấp vào ngày 05/10/2017 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất.

Tài sản 02: 01 tàu cá số đăng ký: KG – 91933 – TS có đặt điểm kỷ thuật theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số: 508/2015 do Chi cục khai thác nguồn lợi thuỷ sản cấp ngày 19/5/2015 mang tên chủ tàu Phạm Thị Đ. Việc thế chấp 01 tàu cá này giữa Ngân hàng với bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T được thể hiện tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 7706-LCL-201701277 ngày 04/10/2017 và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án vào ngày 17/10/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh.

Tài sản 3: 01 tàu cá: KG – 92285 – TS có đặt điểm kỷ thuật theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số: 1295/2016 do Chi cục thuỷ sản cấp ngày 12/12/2016 mang tên chủ tàu Phạm Thị Đ. Việc thế chấp 01 tàu cá này giữa Ngân hàng với bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T được thể hiện tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 7706-LCL-201701277 ngày 04/10/2017 và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án vào ngày 17/10/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp trên thì vào ngày 09/10/2017 Ngân hàng N đã giải ngân số tiền vay trên là 450.000.000 đồng cho bà Phạm Thị Đ.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T đã trả được cho Ngân hàng được tiền gốc là 110.000.000 đồng, còn nợ tiền gốc lại 340.000.000 đồng thì không tiếp tục thực hiện trả nợ theo thoả thuận. Phía Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhỡ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà Đèo, ông Tam không thanh toán nợ. Quá trình Ngân hàng khởi kiện bà Đèo có đến Ngân hàng tiếp tục xin trả nợ dần nhưng vẫn không thực hiện. Tạm tính đến ngày mở phiên toà hôm nay là ngày 02/8/2024 thì bà Đèo, ông Tam còn nợ Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là 526.261.041 đồng.

Tại phiên toà hôm nay người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng là ông Vũ

Văn Cương yêu cầu Toà án xét xử buộc bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T phải tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 02/8/2024 là 526.261.041 đồng (trong đó, tiền gốc là 340.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 59.675.178 đồng và tiền lãi quá hạn là 126.585.863 đồng) và phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà bà Đèo và ông Tam đã ký với Ngân hàng kể từ ngày 03/8/2024 đến khi bà Đèo, ông Tam trả hết nợ Ngân hàng.

Trường hợp, bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T không trả hoặc trả không đủ nghĩa vụ trả tiền vay trên thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản mà bà Đèo, ông Tam thế chấp Ngân hàng để thu hồi nợ. Nếu bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T trả hết nợ Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI 598498 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 27/6/2017 đứng tên bà Phạm Thị Đ, bản chính Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số: 508/2015 do Chi cục khai thác nguồn lợi thuỷ sản cấp ngày 19/5/2015 mang tên chủ tàu Phạm Thị Đ và bản chính Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số: 1295/2016 do Chi cục thuỷ sản cấp ngày 12/12/2016 mang tên chủ tàu Phạm Thị Đ cho bà Đèo và ông Tam.

* *Bị đơn bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T:* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T. Tuy nhiên đến nay bà Đèo và ông Tam vẫn vắng mặt và không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Đèo và ông Tam đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong hồ sơ vụ án.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chao Văn Dỹ trình bày:* Bà Phạm Thị Đ có diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên chiều ngang 16m, chiều dài 22,5m (Diện tích thực tế thửa đất này thể hiện tại Tờ trích đo địa chính số TTĐ 41-2024 ngày 22/5/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất). Vào ngày 11/10/2018 bà Phạm Thị Đ có ký giấy tay bán cho ông Danh Tèo, sinh năm 1986 và vợ là bà Trần Thị Mỹ Hoàng Lan, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp Lình Huỳnh, xã Lình Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang 01 phần diện tích đất trên chiều ngang 5m, chiều dài 22,5m với giá 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Đến ngày 30/11/2019 ông Danh Tèo và bà Trần Thị Mỹ Hoàng Lan ký giấy tay bán lại cho ông Chao Văn Dỹ và bà Trần Thị Thuý Hằng diện tích đất mà ông Tèo, bà Lan mua của bà Đèo nêu trên với giá 80.000.000 đồng. Ông Dỹ, bà Hằng đã giao đủ tiền và ông

Tèo, bà Lan đã giao đất cho ông Dỹ, bà Hằng sử dụng. Đến đầu năm 2020 ông Dỹ, bà Hằng tiến hành cất căn nhà cấp 4 trên toàn bộ diện tích đất ông Dỹ, bà Hằng mua lại từ ông Tèo, bà Lan. Sau khi cất nhà thì ông Dỹ, bà Hằng cùng gia đình gồm: Ông Chao Văn Dỹ, bà Trần Thị Thuý Hằng, con ông Dỹ, bà Hằng là Chao Đăng Khoa, sinh năm 2014 và Chao Ngọc Như Ý, sinh năm 2015 sinh sống trên căn nhà đó cho đến nay. Ông Dỹ không biết bà Đèo và ông Tam thế chấp quyền sử dụng đất trên để vay Ngân hàng. Nay phía Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Hòn Đất buộc bà Phạm Thị Đ và ông Nguyễn Văn Tam phải trả số tiền vay còn nợ cho Ngân hàng tổng cộng gốc và lãi theo đơn khởi kiện là 469.252.822 đồng và yêu cầu nếu bà Đèo, ông Tam không trả được nợ sẽ phát mãi tài sản thế chấp trong đó có dính đến căn nhà mà ông đang xây dựng trên quyền sử dụng đất mà bà Đèo, ông Tam thế chấp Ngân hàng. Ông Dỹ yêu cầu Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Ông Dỹ không yêu cầu Toà giải quyết căn nhà ông Dỹ, bà Hằng đã xây dựng dựng trên quyền sử dụng đất mà bà Đèo, ông Tam thế chấp Ngân hàng nêu trên. Nếu sau này Ngân hàng có phát mãi quyền sử dụng đất nêu trên ông Dỹ sẽ mua lại đất trên. Đồng thời, ông Dỹ đề nghị Toà án không đưa ông Dỹ tham gia tố tụng. Nếu mai này có tranh chấp gì với nhà đất trên ông Dỹ có thể sẽ khởi kiện ở vụ án khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thuỳ Hằng trình bày:* Bà Hằng thống nhất với ý kiến của chồng bà Hằng là ông Chao Văn Dỹ trình bày nêu trên.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Mỹ Hoàng Lan trình bày:* Bà Phạm Thị Đ có diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên chiều ngang 16m, chiều dài 22,5m (Diện tích thực tế thửa đất này thể hiện tại Tờ trích đo địa chính số TTĐ 41-2024 ngày 22/5/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất). Vào ngày 11/10/2018 bà Phạm Thị Đ có ký giấy tay bán cho bà Lan và chồng bà Lan là ông Danh Tèo, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp Lình Huỳnh, xã Lình Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang 01 phần diện tích đất trên chiều ngang 5m, chiều dài 22,5m với giá 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Đến ngày 30/11/2019 bà Lan và ông Tèo không có nhu cầu sử dụng nên đã ký giấy tay bán lại cho ông Chao Văn Dỹ và vợ ông Dỹ là bà Trần Thị Thuý Hằng diện tích đất mà bà Lan và ông Tèo đã mua của bà Đèo nêu trên với giá 80.000.000 đồng. Bà Lan và ông

Tèo đã nhận đủ tiền và đã giao đất cho ông Dỹ và bà Hằng sử dụng. Đến đầu năm 2020 ông Dỹ và bà Hằng có tiến hành cất căn nhà cấp 4 trên toàn bộ diện tích đất bà Lan và ông Tèo mua bà Đèo. Sau khi cất nhà thì gia đình ông Dỹ và bà Hằng sinh sống trên căn nhà đó cho đến nay. Bà Lan không biết bà Đèo và ông Tam thế chấp quyền sử dụng đất trên để vay tiền Ngân hàng. Nay phía Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Hòn Đất buộc bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T phải trả số tiền vay còn nợ cho Ngân hàng tổng cộng gốc và lãi theo đơn khởi kiện là 469.252.822 đồng và yêu cầu nếu bà Đèo, ông Tam không trả được nợ sẽ phát mãi tài sản thế chấp trong đó có liên quan đến phần diện tích đất mà bà và chồng bà đã bán cho ông Dỹ, bà Hằng nêu trên nằm trong quyền sử dụng đất mà bà Đèo, ông Tam thế chấp Ngân hàng. Bà Lan yêu cầu Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Bà Lan và ông Tèo đã giao đúng diện tích bà Lan và ông Tèo bán cho ông Dỹ, bà Hằng sử dụng từ năm 2020 không có tranh chấp. Bà Lan đề nghị Toà án không đưa bà Lan tham gia tố tụng. Nếu sau này có tranh chấp gì với phần đất bà Lan và ông Tèo bán cho ông Dỹ, bà Hằng thì các bên tự thương lượng và nếu không thương lượng được thì sẽ giải quyết thông qua vụ kiện khác. Riêng vụ án này bà Lan không có yêu cầu gì.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Danh Tèo:* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Danh Tèo. Tuy nhiên đến nay ông Danh Tèo vẫn vắng mặt và không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Danh Tèo đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong hồ sơ vụ án.

* *Tại phiên tòa vị đại diện VKS phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc vợ chồng bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T phải trả cho Ngân hàng N tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 02/8/2024 là 526.261.041 đồng và trả lãi phát sinh theo hợp đồng. Trường hợp, bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T không trả hoặc trả không đủ nghĩa vụ trả tiền vay trên thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản mà bà Đèo, ông Tam thế chấp Ngân hàng để thu hồi nợ. Nếu bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T trả hết nợ Ngân hàng thì Ngân hàng phải trả lại bản chính các giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản bà Đèo, ông Tam đã thế chấp cho Ngân hàng. Đồng thời buộc bà Đèo, ông Tam phải chịu án phí dân sự có giá ngạch và chi phí tố tụng theo quy định. Đối với các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Danh Tèo, bà Trần Thị Mỹ Hoàng Lan, ông Chao Văn Dỹ và bà Trần Thị Thuý Hằng đều không có yêu cầu gì trong vụ án này nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T phải trả cho Ngân hàng số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết vào ngày 04/10/2017. Bị đơn bà Đèo, ông Tam đều cư trú trên địa bàn huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Phạm Thị Đ, ông Trần Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà ông Danh Tèo đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Mỹ Hoàng Lan và bà Trần Thị Thuý Hằng đều có đơn yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bị đơn bà Phạm Thị Đ, ông Trần Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Danh Tèo, bà Trần Thị Mỹ Hoàng Lan và bà Trần Thị Thuý Hằng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử (HĐXX) có cơ sở xác định: Vào ngày 04/10/2017 Ngân hàng N (sau

đây gọi tắt là Ngân hàng) với bà Phạm Thị Đ có ký hợp đồng tín dụng số 7706-LAV-2017003221 để bà Đèo vay của Ngân hàng số tiền gốc là 450.000.000 đồng, mục đích vay là để sửa chữa tàu cá, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất vay là 12%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn, trả lãi theo kỳ 03 tháng 01 lần và thời hạn trả nợ cuối cùng kết thúc vào ngày 03/10/2022. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T đã chấp cho Ngân hàng các tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 7706-LCL-201701276 ngày 04/10/2017 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 7706-LCL-201701277 ngày 04/10/2017. Các tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp nêu trên đều đã được đăng ký giao dịch đảm bảo. Sau khi ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp thì vào ngày 09/10/2017 Ngân hàng đã giải ngân cho Phạm Thị Đ đủ số tiền 450.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng bà Đèo đã ký với Ngân hàng. Do đó, tại phiên tòa đại diện Ngân hàng yêu cầu bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ tổng cộng gốc và lãi tính tạm tính đến hết ngày 02/8/2024 là 526.261.041 đồng (trong đó, tiền gốc là 340.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 59.675.178 đồng và tiền lãi quá hạn là 126.585.863 đồng) và phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà bà Đèo đã ký với Ngân hàng tính kể từ ngày 03/8/2024 đến khi bà Đèo, ông Tam trả hết nợ Ngân hàng.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Hợp đồng tín dụng số 7706-LAV-2017003221, Hợp đồng thế chấp tài sản số 7706-LCL-201701276 ngày 04/10/2017, Hợp đồng thế chấp tài sản số 7706-LCL-201701277 ngày 04/10/2017 và chứng từ giao dịch khác có trong hồ sơ vụ án phía Ngân hàng cung cấp thể hiện bà Phạm Thị Đ có ký tên vào các hợp đồng này và ông Trần Văn T có ký các hợp đồng thế chấp trên nhằm để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Việc xác lập hợp đồng trên giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực thi hành. Quá trình thực hiện hợp đồng phía Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ giải ngân đủ vốn vay cho bà Đèo số tiền 450.000.000 đồng. Tuy nhiên bên vay bà Đèo, ông Tam lại không thực hiện đúng nghĩa vụ trả gốc và lãi cho Ngân hàng. Tuy bà Đèo là người ký hợp đồng tín dụng nhưng tại thời điểm ký hợp đồng này bà Đèo và ông Tam là vợ chồng hợp pháp. Mục đích vay vốn nhằm mục đích phục vụ mục đích chung là sửa chữa tàu

cá để kinh doanh và ông Tam cũng đã ký tên vào các hợp đồng thế chấp trên đảm bảo nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng. Do đó, căn cứ vào Điều 25, Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân gia đình xét yêu cầu buộc ông Tam liên đới cùng bà Đèo trả nợ Ngân hàng là có căn cứ.

Tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".*

Từ những cơ sở nêu trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để được chấp nhận. Do đó buộc bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T phải liên đới thanh toán cho Ngân hàng N số tiền vay còn nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử ngày 02/8/2024 là 526.261.041 đồng (trong đó, tiền gốc là 340.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 59.675.178 đồng và tiền lãi quá hạn là 126.585.863 đồng) và phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà bà Đèo đã ký với Ngân hàng tính kể từ ngày 03/8/2024 đến khi bà Đèo, ông Tam trả hết nợ Ngân hàng.

Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp, bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T không trả hoặc trả không đủ số tiền vay trên thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản mà bà Đèo, ông Tam thế chấp Ngân hàng để thu hồi nợ. Nếu bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T trả hết nợ Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI 598498 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 27/6/2017 đứng tên bà Phạm Thị Đ, bản chính Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số: 508/2015 do Chi cục khai thác nguồn lợi thuỷ sản cấp ngày 19/5/2015 mang tên chủ tàu Phạm Thị Đ và bản chính Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số: 1295/2016 do Chi cục thuỷ sản cấp ngày 12/12/2016 mang tên chủ tàu Phạm Thị Đ cho bà Đèo và ông Tam.

Đối với các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Danh Tèo, bà Trần Thị Mỹ Hoàng Lan, ông Chao Văn Dỹ và bà Trần Thị Thuý Hằng đều không có yêu cầu độc lập trong vụ án này. Do đó, nếu sau này ông Danh Tèo, bà Trần Thị Mỹ Hoàng Lan, ông Chao Văn Dỹ và bà Trần Thị Thuý Hằng có tranh chấp gì liên quan đến quyền sử dụng đất mà bà Đèo, ông Tam thế chấp cho Ngân hàng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI 598498

do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 27/6/2017 đứng tên bà Phạm Thị Đ (Diện tích thực tế thửa đất này thể hiện tại Tờ trích đo địa chính số TTĐ 41-2024 ngày 22/5/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất) sẽ được giải bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Ngân hàng không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng N.

[5] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn bà Đèo và ông Tam phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Ngân hàng N đã nộp tạm ứng, do đó bà Đèo và ông Tam có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng số tiền trên.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất là có căn cứ và phù hợp với ý kiến của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 37, 39, 91, 92, 147, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 468, 317, 320 và Điều 323 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Điều 27 Luật hôn nhân gia đình;

Áp dụng các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T phải liên đới có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền gốc 340.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 02/8/2024 là 186.261.041 đồng, cộng tiền gốc và tiền lãi là 526.261.041 đồng (Năm

trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi mốt ngàn, không trăm bốn mươi mốt đồng).

2. Tiền lãi được tính tiếp theo kể từ ngày 03/8/2024 cho đến khi bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T thanh toán xong các khoản nợ, theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7706-LAV-2017003221 ngày 04/10/2017.

3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Khi án có hiệu lực pháp luật, trường hợp bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T đã trả hết số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng N thì Ngân hàng phải có trách nhiệm trả lại cho bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI 598498 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 27/6/2017 đứng tên bà Phạm Thị Đ, bản chính Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số: 508/2015 do Chi cục khai thác nguồn lợi thuỷ sản cấp ngày 19/5/2015 mang tên chủ tàu Phạm Thị Đ và bản chính Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số: 1295/2016 do Chi cục thuỷ sản cấp ngày 12/12/2016 mang tên chủ tàu Phạm Thị Đ.

Trường hợp bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng N thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản đang thế chấp của bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là gồm:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 5, tờ bản đồ số 90-2016, diện tích 353,8m^2; đất toạ lạc tại: ấp Lình Huỳnh, xã Lình Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI 598498 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 27/6/2017 đứng tên bà Phạm Thị Đ.

Tài sản 2: 01 tàu cá số đăng ký: KG – 91933 – TS có đặt điểm kỷ thuật theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số: 508/2015 do Chi cục khai thác nguồn lợi thuỷ sản cấp ngày 19/5/2015 mang tên chủ tàu Phạm Thị Đ.

Tài sản 3: 01 tàu cá số đăng ký: KG – 92285 – TS có đặt điểm kỷ thuật theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số: 1295/2016 do Chi cục thuỷ sản cấp ngày 12/12/2016 mang tên chủ tàu Phạm Thị Đ.

4. Về chi phí tố tụng: Bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Ngân hàng N đã nộp tạm ứng, do đó bà Đèo và ông Tam có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng số tiền trên.

5. Về án phí: Bà Phạm Thị Đ và ông Trần Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 25.050.500 đồng (*Hai mươi lăm triệu, không trăm năm mươi ngàn, năm trăm đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền tạm ứng đã nộp là 11.385.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000291 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- CCTHADS huyện Hòn Đất;
- Phòng KTNV và Thi hành án TA tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Thanh Sang